TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Thế H; cư trú tại: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đào Thị N; cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Lê Thế H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế H và chị Đào Thị N kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Lê Thế H ở Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hai người hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng thiếu sự tin tưởng và tôn trọng nhau

nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Đào Thị N đã về sống ở nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Đ; vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay anh Lê Thế H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị N.

Về con chung: Anh và chị Đào Thị N có 02 con chung là Lê Yến N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2013 và Lê Hải Y, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016. Ly hôn, anh Lê Thế H đề nghị Tòa án giao con chung Lê Yến N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; và giao con chung Lê Hải Y cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ly hôn, anh Lê Thế H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn chị Đào Thị N, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Đào Thị N đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của chị Đào Thị N trước yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Thế H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lê Thế H được ly hôn với chị Đào Thị N; về con chung, giao con chung Lê Yến N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2013 cho anh Lê Thế H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Y, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016 cho chị Đào Thị N nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Lê Thế H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, anh Lê Thế H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Đào Thị N đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng chị N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Lê Thế H và chị Đào Thị N kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Lê Thế H và chị Đào Thị N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Lê Thế H được ly hôn với chị Đào Thị N.

[3] Về con chung: Anh Lê Thế H và chị Đào Thị N có 02 con chung Lê Yến N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2013 và Lê Hải Y, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016. Ly hôn anh Lê Thế H có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Lê Yến N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Hải Y cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; chị Đào Thị N vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Xét thấy, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Chị Đào Thị N và anh Lê Thế H đều có việc làm và thu nhập ổn định nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau nên cần giao cho anh H và chị N mỗi người nuôi một con. Hiện tại cháu Lê Yến N đang sống cùng anh H và cháu Lê Hải Y đang sống cùng chị N. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung Lê Yến N cho anh Lê Thế H nuôi dưỡng và giao con chung Lê Hải Y cho chị Đào Thị N nuôi dưỡng. Khi nào chị N có yêu cầu về vấn đề con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị N không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Lê Thế H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Thế H được ly hôn với chị Đào Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Yến N, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2013 cho anh Lê Thế H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Lê Hải Y, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2016 cho chị Đào Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Thế H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Lê Thế H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0004322 ngày 28 tháng 6 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã H, huyện An Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tươi